| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/2021/QĐ-PT | *Phú Thọ, ngày 30 tháng 12 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Việt;

Ông Nguyễn Trường Sơn.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 18/2021/QĐST - DS ngày 26 tháng 7 năm 2021.

Toà án nhân dân huyện Đ đã căn cứ vào Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 63/2021/TLST-DS ngày 29/3/2021 về việc " Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng" giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L- sinh năm 1953;

Địa chỉ: Khu P, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

**Bị đơn:** Ông Hà Văn N, sinh năm 1968;

và bà Phạm Thị Chín, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Khu T, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Tại đơn kháng cáo ngày 29/7/2021, bà Nguyễn Thị L là nguyên đơn trong vụ án kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 18/2021/QĐST - DS ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ và giải quyết đơn khởi kiện của bà theo quy định của pháp luật.

## XÉT THẤY:

Ngày 20/02/2020 bà Nguyễn Thị L khởi kiện với nội dung: Năm 2004, bà có mua của vợ chồng ông N, bà C 01 mảnh đất (bà không rõ diện tích, chỉ xác định chiều dài mặt đường quốc lộ là 17m, mặt đằng sau là 22m, chiều sâu khoảng 100m, trị giá 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), bà Lđã thanh toán xong số tiền trên cho vợ chồng ông N, bà C(Gồm trả tiền mặt và tiền hàng). Sau đó ông N, bà Ckhông thực hiện việc bán đất và cũng không trả lại tiền cho bà. Vì vậy, bà Lkhởi kiện, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng mua bán đất giữa bà và vợ chồng ông N, bà Cvô hiệu, buộc vợ chồng ông N, bà Ctrả lại tiền cho bà. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DSST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lvề việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng. Ngày 05/7/2020 Bà Lkháng cáo Toàn bộ bản án với lý do không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm số 05/2020/DSST

ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số: 75/2020/DSPT ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DSST ngày 26/6/2020 của TAND huyện Đ, giao hồ sơ về cho TAND huyện Đxét xử sơ thẩm. Sau khi thụ lý lại vụ án để giải quyết Tòa án nhân dân huyện Đxét thấy vụ án thuộc trường hợp trả lại đơn khởi kiện do sự việc đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nên đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Ngày 24/12/2011, giữa bà Lvà ông Nguyễn Hồng Ccó lập biên bản thỏa thuận với nội dung trước khi ông Clấy bà L, ông Ccó một số tài sản riêng nay ông Cdùng để mua một thửa đất (đất ở, đất vườn) của ông Hà Văn Nnên ông Cđược đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Biên bản nêu trên đã được chứng thực và bà Lcũng thừa nhận chữ ký trong biên bản là chữ ký của bà L. Sau đó ông Cđã được UBND huyện Đcấp GCNQSD đất.

Năm 2017, bà Nguyễn Thị Lđã có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy GCNQSD đất cấp cho ông Nguyễn Hồng C. Tại bản án hành chính sơ thẩm số 12/2017/HC- ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ và bản án hành chính phúc thẩm số 207/2018/HC – PT ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lvề việc khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM-255395 do Ủy ban nhân dân huyện Đcấp cho ông Nguyễn Hồng Cngày 18/12/2012. Bản án phúc thẩm số 207/2018/HC – PT ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận định: *" Năm 2004, ông Hà Văn N, bà Phạm Thị Ccó chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hồng Cvà bà Nguyễn Thị L416,5m2 đất. Hai bên có viết giấy biên nhận, ông Hà Văn Nvà bà Nguyễn Thị Lký giấy biên nhận, không có công chứng, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.* ***Theo yêu cầu của bà L, ông C, năm 2011 ông N và bà Cđã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho 03 người là chị Phạm Thị Vân A, anh Nguyễn Mạnh P, ông Nguyễn Hồng C****.*

*Ngày 18/12/2012, Ủy ban nhân dân huyện Đđã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM-255395, diện tích 168m2 thuộc thửa số 92, tờ bản đồ số 08 cho ông Nguyễn Hồng C. Xét trình tự, thủ tục và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hồng Cthấy:*

*Ngày 19/10/2011, ông Hà Văn Nvà bà Phạm Thị Cđã lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 92, tờ bản đồ số 08 diện tích 168m2 ven đường Chiến Thắng Sông Lô, thuộc thôn 4, xã Phương Trung, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ cho ông Nguyễn Hồng C. Hợp đồng có xác nhận của Ủy | ban nhân dân xã Phương Trung, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Cùng ngày, ông Nguyễn Hồng Ccó đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có xác nhận của cán bộ địa chính và Ủy ban nhân dân xã Phương Trung, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kiểm tra, thẩm định hồ sơ, hiện trạng sử dụng đất kết hợp với Biên bản thỏa thuận ngày 24/12/2011 giữa ông Nguyễn Hồng Cvà bà Nguyễn Thị Lcó chứng thực của Ủy ban nhân dân xã*

*Phương Trung, huyện Đthì ngày 18/12/2012 Ủy ban nhân dân huyện Đcấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hồng Clà đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền"*. Bản án hành chính phúc thẩm số 207/2018/HC – PT ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật, bà Lkhông khiếu nại đối với bản án trên. Mặc dù trong vụ án hành chính bà Lchỉ yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Hồng C, còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho chị Phạm Thị Vân A, anh Nguyễn Mạnh Pbà Lkhông khởi kiện.

Như vậy, bản án hành chính chỉ xem xét trình tự, thủ tục và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *số BM-255395, diện tích 168m$^2$* , thửa đất số 92, tờ bản đồ số 08, do Ủy ban nhân dân huyện Đcấp cho ông Nguyễn Hồng C, ngày 18/12/2012. Bản án hành chính không xem xét hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lvới ông N, bà C. Việc Tòa án nhân dân huyện Đcho rằng sự việc đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực của pháp luật và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là không chính xác. Nội dung khởi kiện của bà Lcần được giải quyết bằng vụ án dân sự mới triệt để.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng phúc thẩm Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 BLTTDS để Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 18/2021/QĐST-DS ngày 26/7/2021 của TAND huyện Đvà chuyển hồ sơ vụ án về TAND huyện Đtiếp tục giải quyết.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Căn cứ điểm c khoản 5, khoản 6 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

## QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 18/2021/QĐST - DS ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lkhông phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Hà Giang**